



EVEREST
SECURITIES

CTCP Tập Đoàn Đầu Tư Địa Ốc Novaland [GIỮ, 12.3%] (NVL: HOSE)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

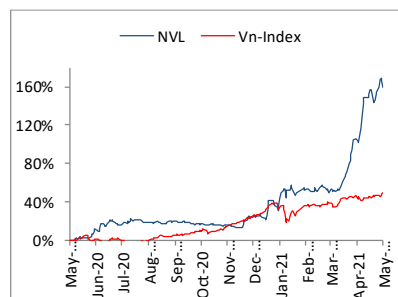
Giá cổ phiếu (đồng/cp)	133,500
Giá mục tiêu (đồng/cp)	150,000
Tiềm năng tăng/giảm (%)	12.3
Giá cao nhất 52 tuần (đồng)	142,000
Giá thấp nhất 52 tuần (đồng)	52,703
Tăng/giảm giá 3 tháng (%)	75.3
Tăng/giảm giá 6 tháng (%)	116.6
Tăng/giảm giá 12 tháng (%)	168.4
Giá trị vốn hóa (tỷ đồng)	159,475
KLGDQ (ngàn cổ, 3 tháng)	2,945
SL CP lưu hành (triệu cp)	1,161
Nước ngoài đang sở hữu (%)	7.3
Giới hạn SH nước ngoài (%)	49.0
P/E trượt 12 tháng (x)	34.6
P/E dự phóng 12 tháng (x)	37.1

TÓM TẮT TÀI CHÍNH

	2018	2019	2020	2021E
Doanh thu (tỷ đồng)	15,290	10,931	5,026	26,572
Tăng trưởng (% y/y)	31.4%	-28.5%	-54.0%	428.7%
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	3,239	3,431	3,919	4,295
Tăng trưởng (% y/y)	59.3%	5.9%	14.2%	9.6%
Biên lợi nhuận ròng (%)	21.2%	31.4%	78.0%	16.2%
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	19,970	24,461	31,932	38,051
Tổng tài sản (tỷ đồng)	69,122	89,979	144,536	186,431
ROA (%)	5.5%	4.3%	3.3%	2.6%
ROE (%)	19.5%	15.4%	13.9%	12.3%
EPS (đồng)	3,546	3,579	4,021	3,698
BVPS (đồng)	20,259	22,978	26,244	32,760
Cổ tức (đồng)	-	500	-	-
P/E (x)	39.7	38.8	34.6	37.1
EV/EBITDA (x)	32.0	(147.8)	155.0	15.0
P/B (x)	6.8	6.0	5.2	4.2

Nguồn: FiinPro, EVS dự phóng

Tăng trưởng giá so với VN-index



Nguồn: Fiinpro

ĐIỂM HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

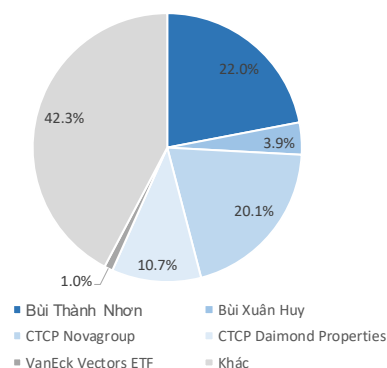
- Trong năm 2021, NVL đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 27,000 tỷ đồng (+437.2% yoy) và 4,100 tỷ đồng (+4.6% yoy).
- Tính đến cuối quý 1/2021, quỹ đất Novaland hơn 5.400ha, tổng giá trị phát triển dự án (Gross Development Value - GDV) của quỹ đất này ước đạt gần 45 tỷ USD. Quỹ đất hiện tại có thể đảm bảo cho NVL phát triển đến năm 2030.
- NVL đang xem xét và mở rộng quỹ đất tại một số địa phương như Lâm Đồng, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định... Mục tiêu đến năm 2030 bổ sung thêm 10.000 ha, nâng tổng số quỹ đất lên 15.000 ha để chuẩn bị cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.
- Bốn dự án trọng điểm Grand Manhattan Quận 1, TP.HCM, NovaWorld Ho Tram (Bà Rịa - Vũng Tàu), NovaWorld Phan Thiet (Bình Thuận) và Aqua City (Đồng Nai) sẽ đẩy nhanh tiến độ triển khai để được ghi nhận doanh thu, lợi nhuận trong vòng 3 năm tới, sớm hơn 5 năm so với kế hoạch ban đầu. Dự kiến, tổng lợi nhuận giai đoạn 2021 - 2023 thu được từ 3 "siêu" dự án này ước đạt 2 tỷ USD.

ĐỊNH GIÁ VÀ RỦI RO

- Chúng tôi sử dụng phương pháp PE để định giá cổ phiếu NVL và đánh giá tiềm năng quỹ đất NVL theo phương pháp tài sản ròng.
- Giá mục tiêu: NVL xác định giá hợp lý ở mức **150,000 đồng/cổ phiếu**.
- Chúng tôi khuyến nghị **NẮM GIỮ** cho cổ phiếu NVL.
- Rủi ro của NVL là tình hình kiểm soát dịch bệnh vẫn còn phức tạp, sự chậm trễ dự án do rủi ro pháp lý, phần lớn lợi nhuận các quý gần đây là đến từ hoạt động tài chính, không phải hoạt động chính.

Khuyến nghị Nắm Giữ với giá mục tiêu 150,000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu sở hữu



Nguồn: Fiinpro

NVL ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế Q1.2021 lần lượt là 4,541 tỷ đồng (+325% yoy) và 546 tỷ đồng (+70.1% yoy).

TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va là một trong những doanh nghiệp bất động sản lớn nhất tại Việt Nam, đặc biệt khu vực miền Nam với khoảng 4,900 ha quỹ đất đang sở hữu và nghiên cứu phát triển. Hiện nay ngoài dự án lớn Aqua City tại Đồng Nai thì NVL cũng đang tập trung phát triển mảng bất động sản nghỉ dưỡng với các dự án ở Bình Thuận, Vũng Tàu và Khánh Hòa.

Cơ cấu cổ đông của NVL bao gồm: Cổ đông lớn nắm giữ 31.96%, Ban lãnh đạo và những người liên quan là 36.35%. Trong đó, ông Bùi Thành Nhơn nắm giữ 22.0%, CTCP Novagroup nắm giữ 20.1%, CTCP Daimond Properties nắm giữ 10.74%.

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH Q1.2021

Trong Q1.2021, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của NVL đạt lần lượt là 4,541 tỷ đồng (+325% yoy) và 546 tỷ đồng (+70.1% yoy) nhờ đóng góp lớn đến từ các dự án như Saigon Royal, Victoria Village, Aqua City, NovaHills Mui Ne, NovaWorld Phan Thiet...và các dự án khác tại khu vực trung tâm TP.HCM.

NVL đang mở rộng sang lĩnh vực phát triển BĐS khu đô thị vệ tinh và BĐS du lịch-nghỉ dưỡng-giải trí. Các dự án BĐS nghỉ dưỡng dự kiến bàn giao trong năm 2021 như NovaHill Mũi Né, NovaWorld Phan Thiết và NovaWorld Hồ Tràm (phân khu The Tropicana và Wonderland) với tổng 1,504 căn. Cụ thể, doanh thu BĐS nghỉ dưỡng được dự phóng đạt 13,875 tỷ đồng, đóng góp 94.7% vào doanh thu chuyển nhượng BĐS năm 2021 và 85.4% tổng doanh thu của NVL.

Trong năm 2022, chúng tôi kỳ vọng doanh thu từ bàn giao các dự án BĐS nghỉ dưỡng đang phát triển bao gồm NovaHill Mũi Né, NovaBeach Cam Ranh, NovaWorld Phan Thiết và NovaWorld Hồ Tràm sẽ đạt 17,215 tỷ đồng, đóng góp 65.1% vào tổng doanh thu năm 2022 của NVL.

TRIỂN VỌNG LỢI NHUẬN GIAI ĐOẠN 2021-2022

Chúng tôi dự phóng bàn giao từ BĐS nghỉ dưỡng sẽ đóng góp nhiều nhất vào doanh thu và lợi nhuận của NVL trong giai đoạn 2021-2022 do nút thắt pháp lý tại các dự án nhà ở tại TP.HCM vẫn chưa được giải quyết triệt để. Trong năm 2021, chúng tôi cho rằng khối lượng/giá trị bàn giao sẽ tăng 250% yoy từ mức thấp năm 2020 nhờ bàn giao các dự án BĐS nghỉ dưỡng bao gồm NovaHill Mũi Né, NovaWorld Phan Thiết, NovaWorld Hồ Tràm, NovaBeach Cam Ranh. Từ đó, chúng tôi dự phóng tổng doanh thu NVL đạt 16,263 tỷ đồng (+210.3% yoy) trong năm 2021. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế năm 2021 sẽ chỉ tăng 4.4% yoy do lợi nhuận tài chính năm 2021 giảm 60.0% yoy.

Bắt đầu ghi nhận doanh thu và lợi nhuận từ dự án Aqua City trong năm 2022

NVL hiện đang phát triển ba phân khu trong đại dự án Aqua City với tổng diện tích lên tới gần 1,000ha bao gồm Aqua City (110ha), Aqua Riverside (77ha) và Aqua City River Park (85ha). Các căn hộ trong các phân khu dự án kể trên (xấp xỉ 6,494 căn) ghi nhận tỷ lệ hấp thụ cao trên thị trường, lên tới 92-95%. Trong 6 tháng cuối năm 2020, NVL đã bổ sung thêm một tiểu dự án vào quỹ đất trong siêu dự án Aqua City mang tên Aqua Phoenix với tổng diện tích mặt bằng 286 ha và thiết kế

cho 7,556 căn nhà phố và biệt thự. NVL dự kiến sẽ hoàn thành các thủ tục đền bù cho chủ đất trong năm 2021.

Chúng tôi cho rằng dự án Aqua City sẽ hưởng lợi từ sự phát triển cơ sở hạ tầng trong khu vực, bao gồm mở rộng đường kết nối với tuyến cao tốc Long Thành – TP.HCM. Sau khi hoàn thành, dự kiến thời gian di chuyển từ dự án này đến TP.HCM sẽ được giảm từ 1-1,5 giờ xuống còn dưới 45 phút.

Dự án đã bắt đầu mở bán trong năm 2020 với giá bán trung bình dao động trong khoảng 2.000-2.700 USD/m². Chúng tôi ước tính tổng giá trị phát triển của các dự án Aqua City đang phát triển đạt 149 nghìn tỷ đồng với biên lợi nhuận gộp (LNG) đạt 35%. Chúng tôi dự kiến đợt bàn giao đầu tiên với 325 căn hộ của dự án Aqua City sẽ diễn ra trong năm 2022, đóng góp 14,2% vào doanh thu chuyển nhượng BĐS của NVL và 13,3% vào tổng doanh thu năm 2022.

ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

Chúng tôi dự phóng nguồn thu của NVL trong năm 2021 sẽ đến chủ yếu từ các dự án Saigon Royal, Victoria Village, Aqua City, NovaHills Mui Ne, NovaWorld Phan Thiet... cùng một số dự án khác, với tổng doanh thu 2021 ước tính đạt khoảng 26,572 tỷ đồng (+428.7% yoy) và lợi nhuận sau thuế đạt 4,295 tỷ đồng (+9.6% yoy), tương đương EPS vào khoảng 3,698 đồng/cp.

NVL hiện đang giao dịch ở mức PE trailing là 34.6x và PE forward 2021 là 37.1x, cao hơn trung bình ngành là 15.x. Chúng tôi khuyến nghị **Nắm Giữ** cổ phiếu NVL với giá mục tiêu là 150,000 đồng/cp.

Rủi ro: tình hình dịch bệnh Covid-19 còn nhiều phức tạp có thể gây khó khăn cho NVL trong việc bán hàng nửa cuối năm, lợi nhuận các quý gần đây của NVL không đến từ hoạt động chính mà đến từ việc chuyển nhượng các dự án và công ty con.

Khuyến nghị NẮM GIỮ cổ phiếu NVL với giá mục tiêu là 150,000 đồng/ cp.

Một số dự án lớn của NVL



TỔNG QUAN AQUA CITY NOVALAND

- Vị trí dự án: Địa chỉ ở đường Hương Lộ 2, Xã Long Hưng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Novaland (Novaland Group)
- Tổng diện tích: 1000 ha (giai đoạn đầu phát triển 300 ha)
- Tên chính thức: Khu đô thị Aqua City Novaland
- Quy mô: Khu đô thị khép kín đa tiện ích, gồm tổ hợp Nhà phố, Biệt thự trung cao cấp.
- Loại hình đầu tư và phát triển: Shophouse, Nhà phố liền kề, Biệt thự đơn lập, Biệt thự song lập.
- Tiện ích: Công viên ven sông, trung tâm thương mại, bến du thuyền 5 sao, hệ thống trường học, khu thể thao trong nhà và ngoài trời...
- Cơ sở pháp lý: Sổ đỏ từng nền, sổ hữu lâu dài
- Thời điểm khởi công: 2019
- Thời điểm bàn giao dự kiến: 2030
- Tiêu chuẩn bàn giao: Hoàn thiện bên ngoài - Bàn giao thô
- The Stella : Đã bán hết
- The Grand Villas: Đã bán hết
- The Suite: Đã bán hết
- The Elite: Đã bán hết
- The Valencia: Đã bán hết
- River Park 1: Đã bán gần 80%
- **The Phoenix South (Đào Phượng Hoàng):** Chính thức mở bán giai đoạn 1 vào 28/11/2020

Tổng quan dự án NovaWorld Phan Thiết



- ✔ Đơn vị phát triển: Tập đoàn Novaland
- ✔ Vị trí: Tiến Thành, Phan Thiết, Bình Thuận
- ✔ Tổng diện tích dự án: 1.000ha
- ✔ Tổng sản phẩm giai đoạn 1: 2800 căn phát triển sản phẩm: Shophouse, Nhà phố liền kề, biệt thự, khách sạn 5 sao.
- ✔ Shophouse: Diện tích từ 144m² đến 224m²
- ✔ Nhà phố liền kề: Diện tích từ 100m² đến 120m²
- ✔ Biệt thự: Diện tích từ 150m² đến 300m²
- ✔ Điều kiện bàn giao thô hoàn thiện mặt ngoài
- ✔ Thời gian dự kiến bàn giao: Từ tháng 7/2021
- ✔ Đường bờ biển 7km
- ✔ Kết nối thuận tiện, đa dạng tiện ích: Trường học, bệnh viện cao cấp, TTTM....

Báo cáo Kết quả HĐKD

(Tỷ VNĐ)	2018	2019	2020
Doanh số thuần	15,290.28	10,930.98	5,026.36
Giá vốn hàng bán	-10,132.30	-7,779.33	-3,193.48
Lãi gộp	5,157.98	3,151.66	1,832.88
Thu nhập tài chính	1,296.61	1,027.21	6,210.34
Chi phí tài chính	-1,932.44	-2,084.71	-1,537.27
Trong đó: Chi phí lãi vay	-1,383.34	-1,145.61	-566.13
Chi phí bán hàng	-424.22	-294.87	-164.01
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-727.81	-1,197.22	-1,290.20
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	4,688.88	592.48	5,049.19
Thu nhập khác	71.22	3,847.13	325.52
Chi phí khác	-74.48	-167.28	-725.69
Thu nhập khác, ròng	-3.26	3,679.85	-400.17
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	0.00	0.00	0.00
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	4,685.61	4,272.34	4,649.02
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-1,406.67	-884.91	-742.52
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	3,278.95	3,387.42	3,906.50
Lợi ích của cổ đông thiểu số	40.07	-44.01	-12.57
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	3,238.88	3,431.43	3,919.07

Chỉ số hoạt động

	2018	2019	2020
Tỷ suất lợi nhuận gộp	33.73%	28.83%	36.47%
Tỷ suất EBIT	26.20%	15.18%	7.53%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	30.64%	39.08%	92.49%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	21.44%	30.99%	77.72%

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Gián tiếp - Tỷ VNĐ	2018	2019	2020
Lãi trước thuế	4,685.61	4,272.24	4,649.02
Khấu hao TSCĐ	496.87	-2,750.42	736.18
Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư	-2,465.36	-974.17	-6,091.95
Chi phí lãi vay	1,443.73	1,186.69	578.30
Lãi/(lỗ) trước những thay đổi vốn lưu động	4,308.72	1,890.60	-151.12
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	2,737.02	1,262.58	-14,437.18
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	170.56	2,487.77	-14,079.28
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	-4,266.63	937.27	28,866.41
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	65.35	119.12	-215.74
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh	574.70	3,076.46	-3,485.50
Tiền mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-170.40	-383.24	-199.37
Tiền thu được từ thanh lý tài sản cố định	44.86	11.20	27.80
Tiền cho vay hoặc mua công cụ nợ	-699.65	-1,109.34	-6,049.17
Tiền thu từ cho vay hoặc thu từ phát hành công cụ nợ	2,997.63	460.66	3,177.23
Đầu tư vào các doanh nghiệp khác	-9,232.24	-14,398.34	-12,825.78
Tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp khác	834.11	1,716.44	10,670.26
Cổ tức và tiền lãi nhận được	364.58	296.59	288.40
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ hoạt động đầu tư	-5,861.12	-13,406.03	-4,910.64
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và vốn góp	3,644.35	205.94	668.33
Tiền thu được các khoản đi vay	22,153.05	20,460.41	30,262.79
Tiền trả các khoản đi vay	-14,771.86	-16,150.20	-17,390.41
Cổ tức đã trả	-12.91	-19.72	-49.52
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính	10,962.58	4,496.36	13,489.68
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	5,676.15	-5,833.21	5,093.54
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	6,638.74	12,315.17	6,466.22
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	12,315.17	6,466.22	11,558.79

Bảng cân đối kế toán

(Tỷ VNĐ)	2018	2019	2020
TÀI SẢN NGẮN HẠN	50,081.02	71,194.82	114,203.56
Tiền và tương đương tiền	12,315.17	6,466.22	11,558.79
Giá trị thuần đầu tư ngắn hạn	95.69	466.22	721.83
Các khoản phải thu	5,621.53	5,894.05	13,797.99
Hàng tồn kho, ròng	31,122.89	57,205.79	86,864.91
TÀI SẢN DÀI HẠN	19,041.11	18,784.42	30,332.78
Phải thu dài hạn	255.40	370.74	17,643.77
Tài sản cố định	755.85	840.04	1,218.44
Giá trị ròng tài sản đầu tư	3,056.79	3,798.44	2,824.25
Tài sản dở dang dài hạn	430.18	850.09	285.77
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	69,122.13	89,979.24	144,536.35
NỢ PHẢI TRẢ	49,152.33	65,518.17	112,604.20
Nợ ngắn hạn	27,995.14	18,809.63	31,427.34
Phải trả người bán	2,518.14	2,544.60	2,796.91
Người mua trả tiền trước	7,779.94	1,254.02	4,087.25
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.46	1.68	6.63
Vay ngắn hạn	11,645.39	8,444.64	14,544.11
Nợ dài hạn	21,157.18	46,708.53	81,176.85
Phải trả nhà cung cấp dài hạn	0.00	0.00	0.00
Người mua trả tiền trước dài hạn	0.00	0.00	0.00
Doanh thu chưa thực hiện	27.06	18.31	17.57
Vay dài hạn	16,262.69	26,145.64	34,357.22
VỐN CHỦ SỞ HỮU	19,969.80	24,461.07	31,932.15
Vốn góp	9,372.77	9,695.41	9,862.85
Thặng dư vốn cổ phần	3,996.84	3,860.19	3,970.26
Lãi chưa phân phối	5,618.70	8,722.83	12,051.42
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	981.49	2,182.65	6,047.61
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	69,122.13	89,979.24	144,536.35

Chỉ số chính

	2018	2019	2020
Chỉ số định giá			
P/E	39.73	38.79	34.55
P/E pha loãng	38.86	37.97	33.83
P/B	6.78	5.98	5.23
P/S	8.42	12.18	26.94
P/Tangible Book	6.47	5.47	4.26
P/Cash Flow	223.92	43.27	-38.85
Giá trị doanh nghiệp/EBITDA	32.04	-147.81	154.96
Giá trị doanh nghiệp/EBIT	36.02	97.16	456.22
Hiệu quả quản lý			
ROE%	19.50	15.45	13.90
ROA%	5.46	4.31	3.34
ROIC%	8.37	2.81	0.47
Cấu trúc tài chính			
Tỷ suất thanh toán tiền mặt	0.44	0.34	0.37
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.64	0.66	0.81
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.79	3.79	3.63
Tổng công nợ/Vốn CSH	2.46	2.68	3.53
Tổng công nợ/Tổng Tài sản	0.71	0.73	0.78
Chỉ số hoạt động			
Hệ số quay vòng phải thu khách hàng	26.60	11.91	4.32
Hệ số quay vòng HTK	0.35	0.18	0.04
Hệ số quay vòng phải trả nhà cung cấp	3.92	3.07	1.20

CÁC MỨC KHUYẾN NGHỊ

MUA:	Lợi nhuận kỳ vọng của 12 tháng đầu tư ít nhất là +14%.
NẮM GIỮ:	Lợi nhuận kỳ vọng của 12 tháng đầu tư nằm trong khoảng +/-14%.
BÁN:	Lợi nhuận kỳ vọng của 12 tháng đầu tư thấp hơn -14%.
KHÔNG XẾP HẠNG:	Do thiếu những thông tin cần thiết nên chúng tôi không thể thực hiện khuyến nghị.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 2, VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Hàm Nghi:

Tầng 4, Ruby Tower, 81-85 Hàm Nghi, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 3915 2616 - Fax: (84) 28 3915 2618

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586